TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 56/2017/QĐST-DS	*H, ngày 25 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2017/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần T.

Địa chỉ: Đường Y, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật của công ty: Ông Võ Hồng L – Sinh năm 1972, chức vụ: Giám đốc.

Nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Bùi Văn T – Sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị V – Sinh năm 1964; ông Bùi Văn T là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị V theo giấy ủy quyền đề ngày 07/8/2017.

Ông T và bà V cùng địa chỉ: Đường A, khu phố L, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Võ Hồng L là người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần T yêu cầu bị đơn ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị V (vợ ông T) phải trả cho Công ty Cổ phần T số tiền mua phân bón còn thiếu là 69.250.000đ (bằng chữ: Sáu mươi chín triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Ông Bùi Văn T đồng ý theo yêu cầu của ông Võ Hồng L là ông và vợ là bà Nguyễn Thị V sẽ trả cho Công ty Cổ phần T số tiền mua phân bón còn thiếu là 69.250.000đ (bằng chữ: Sáu mươi chín triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong các khoản tiền nêu trên thì phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành, mức lãi suất như sau:

Theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá 20%/năm, trừ trường hợp có quy định khác của pháp luật.

Trường hợp các bên không thỏa thuận thì theo mức lãi suất 10%/năm.

Về án phí: Bị đơn ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị V tự nguyện thỏa thuận chịu 1.731.250đ án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty Cổ phần T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty Cổ phần T số tiền 1.731.250đ do Công ty Cổ phần T đã nộp 1.731.250đ tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0011889 ngày 28/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tuấn Anh